

Bản án số: 06/2018/HSST

Ngày: 05/02/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Huỳnh Thị Lượm.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HS-ST, ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐ XXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

T Q T, sinh năm 1988; tại Đ N; địa chỉ thường trú và nơi ở: Ấp A T, xã A T, thị xã B C, tỉnh B D; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 05/12; tiền án, tiền sự: Không; cha: Trần Quang T, sinh năm 1967; mẹ: Phan Thị T, sinh năm 1965; bị cáo có 02 anh, em: Lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1990; vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1991; bị cáo có 01 con sinh năm 2011

Ngày 22/8/2016, có hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng người khác. Ngày 09/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người bị hại: Ông L V T, sinh năm 1985 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà T T H, sinh năm 1986, có mặt;
2. Ông L V T, sinh năm 1955, vắng mặt;
3. Bà N T N, sinh năm 1960, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Khu phố K L, phường K B, thị xã T U, tỉnh B D.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T và bà N là bà T T H, theo Văn bản ủy quyền ngày 09/10/2017, bà Hoa có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà N T T G, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 127, ấp Lồ Ô, xã A T, thị xã B C, tỉnh B D, có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông P V C, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố K L, phường T P K, thị xã T U, tỉnh B D, có đơn xin vắng mặt;

2. Ông D H V, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố P Th, phường T H, thị xã T U, tỉnh B D, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T Q T, có giấy phép lái xe hạng C, số 740110010916 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/01/2016. T là tài xế lái xe ô tô thuê cho bà N T T G nhưng không có hợp đồng.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/8/2017, T điều khiển xe ô tô biển số 61C-239.39 đến cửa hàng vật liệu xây dựng B P tại khu phố K L, phường T P K, thị xã T U, tỉnh B D do ông P V C làm chủ đề chở ván ép. Khi đến nơi, T điều khiển xe ô tô 61C-239.39 chạy vào trong khuôn viên sân cửa hàng vật liệu B P, đầu xe hướng vào trong cửa hàng, đuôi xe hướng ra đường ĐH 417 thuộc khu phố K L, phường T P K. Do trời mưa, sợ hàng ván ép sẽ bị thấm nước hư hỏng nên T không chở hàng ván ép mà điều khiển xe 61C-239.39 đi về. Lúc này, T nói ông C đi ra quan sát phần đuôi xe để T điều khiển xe 61C-239.39 ra hướng đường ĐH 417. Ông C không làm mà yêu cầu ông D H V là người làm thuê cho ông C đi ra quan sát và ra tín hiệu cho T để T lùi xe 61C-239.39 ra hướng đường ĐH 417. Trong lúc T lùi xe thì ông V đứng bên phải đuôi xe hướng từ ngoài đường ĐH 417 nhìn vào Cửa hàng B P, cách đuôi xe 61C-239.39 khoảng 02 mét để ra tín hiệu cho T lùi xe. Khi T đang lùi xe từ trong khuôn viên Cửa hàng vật liệu ra đường ĐH 417 thì trên đường ĐH 417 có xe mô tô biển số 61E1-419.88 do ông L V T điều khiển chạy từ hướng T P K về cầu Khánh Vân nên cạnh thùng phía sau bên phải của xe 61C-239.39 va chạm vào xe mô tô biển số 61E1-419.88 do ông T điều khiển. Hậu quả: Ông L V T bị thương tích được đưa đi cấp cứu và chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa phẳng, chiều rộng mặt đường 07 mét, giữa đường có vạch sơn màu vàng liền nét chia ra thành hai chiều riêng biệt, mỗi chiều có bề rộng 03,5 mét; Chiều rộng cửa hàng ông C 05^m50, đo từ cửa hàng nhà ông C ra mép đường 06,6 mét; Xe ô tô biển số 61C-239.39 sau tai nạn thân xe nằm trong phần lề trái, đầu xe quay vào hướng hàng ông C, đuôi xe quay hướng lề đường phải, đo từ trục trước bên phải ra lề phải là 14,6 mét; Xe mô tô 61E1-419.88 sau tai nạn thân xe ngã về bên trái, đầu xe hướng về đuôi xe 61C-239.39, đuôi xe quay hướng chéch vào lề phải,

đo từ trục trước bên phải ra lề phải là 04,6 mét; vị trí ông V đứng báo hiệu cho xe 61C-239.39 lùi từ trong nhà ông C ra đường ĐH 417 đo vào mép lề phải là 05 mét đến trục sau xe 61E1-419.88 là 01,3 mét. Đo từ điểm dừng vào lề phải 04,9 mét, đo từ điểm dừng vào trục trước xe mô tô 61E1-419.88 là 00,9 mét, đo từ điểm dừng vào điểm cuối vết phanh là 01,4 mét.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 700/GĐPY ngày 28/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân L V T là do chấn thương ngực, vỡ tim, dập phổi. Kết luận giám định số 201/GĐPY ngày 21/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Máu lỏng của tử thi L V T có thành phần Ethanol (cồn), nồng độ 151,72mg/100ml.

Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 61E-419.88, số khung 5P10DY 313049, số máy 55P1-313066 màu xanh - trắng do ông L V T đứng tên giấy đăng ký chủ sở hữu. Ngày 04/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 07 trả lại xe 61E-419.88 cho vợ ông T là bà T T H.

Xe ô tô biển số 61C-239.39 do bà N T T G đứng tên giấy đăng ký xe. Ngày 22/8/2017, bà G giao xe 61C-239.39 cho T điều khiển chở hàng ván ép thì xảy ra tai nạn. Ngày 14/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 trả lại xe ô tô 61C-239.39 cùng giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe 61C-239.39 cho bà G.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/10/2017, T Q T và bà N T T G bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho bà T T H số tiền 140.000.000 đồng (trong đó, tiền của bà G là 90.000.000 đồng; tiền của bị cáo T là 50.000.000 đồng). Bà H là đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại cho T Q T. Bà H không có yêu cầu về dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Tại phiên tòa, bị cáo T Q T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và ăn năn, hối cải với hành vi của mình; đại diện hợp pháp của người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về dân sự.

Bản cáo trạng số 04/QĐ-KSĐT ngày 10/01/2018 của VKSND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T Q T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T Q T từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị trả cho bị cáo T Q T CMND số 281117562 ngày 06/10/2011 mang tên T Q T và Giấy phép lái xe hạng C, số 740110010916 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/01/2016 cho T Q T.

- Phần bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thẩm quyền: Căn cứ Biên bản vụ tai nạn giao thông ngày 22/8/2017 xảy ra tại Đường ĐH 417, khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Ngày 22/8/2017, tại đoạn Đường ĐH 417, khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Quang Tính có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe ô tô tải biển số 61C1 – 218.69 lùi xe từ Cửa hàng Vật liệu xây dựng B P ra đường ĐH 417, do lùi xe không đảm bảo an toàn (do đầu xe không an toàn, quay đầu xe vào nhà trước nên khi lùi xe, bị cáo tự đặt mình vào tình trạng bị khuất tầm nhìn, không quan sát được điểm giao nhau giữa xe với người lưu thông trên đường) gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 61E1-41988 do ông L V T điều khiển lưu thông trên đường ĐH 417, gây thiệt hại tính mạng của ông T.

Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì câu thả mà đã có hành vi điều khiển xe ô tô lùi xe nơi tầm nhìn bị che khuất là vi phạm Khoản 2 Điều 16 của Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ của bị cáo dẫn đến ông L V T chết đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại

Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự. Hành vi này của T thực hiện vào thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 còn hiệu lực pháp luật nhưng bị đưa ra xét xử vào thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật; quy định về hình phạt đối với hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 nặng hơn quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên căn cứ Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 xét xử bị cáo T Q T.

Do đó Bản cáo trạng số 04/QĐ-KSĐT ngày 10/01/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo và chủ xe đã bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; bị cáo có ông, bà nội là Trần Văn C và Phạm Thị P là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại có đơn bãi nại và trình bày tại phiên tòa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm b, p, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tai nạn xảy ra một phần do lỗi của người bị hại là điều khiển xe có nồng độ cồn vượt quá mức 3 lần cho phép (Kết luận giám định số 201/GĐPY ngày 21/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Máu lòng của tử thi L V T có thành phần Ethanol (cồn), nồng độ 151,72mg/100ml). Khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định cấm điều khiển xe ô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50miligam/100mililit máu.

Do đó, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Căn cứ quyết định hình phạt: Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự; chưa có tiền án, tiền sự; có việc làm ổn định và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình; tai nạn xảy ra một phần do lỗi của người bị hại nên việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù là không cần thiết, trong khi đó việc không bắt bị cáo T đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội và không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 60 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhưng việc buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù là không cần thiết.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Chứng minh nhân dân số 281117562 ngày 06/10/2011 mang tên T Q T là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả cho bị cáo; đối với Giấy phép lái xe hạng C, số 740110010916 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/01/2016 cho T Q T, Hội đồng xét xử thấy, do không cần thiết phải cấm hành nghề nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11]. Về kiến nghị: Hội đồng xét xử thấy không có văn bản hành chính hoặc hành vi hành chính nào của cơ quan nhà nước vi phạm nên không kiến nghị.

[12]. Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T Q T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T Q T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 05/02/2018.

Giao bị cáo T Q T cho Ủy ban nhân dân xã A T, thị xã B C, tỉnh B D giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả lại cho bị cáo T Q T CMND số 281117562 ngày 06/10/2011 mang tên T Q T và Giấy phép lái xe hạng C, số 740110010916 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/01/2016 cho T Q T, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4. Về chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T Q T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương
- VKSND tỉnh Bình Dương
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên
- Công an thị xã Tân Uyên
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bích Huế